

Bản án số: 86/2025/DS- ST
Ngày: 17-09-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Ngô Kim C1, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B, xã V tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2025 và tại các lời khai nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày:

Bà Ngô Kim C1 tham gia chơi hụi của bà còn nợ các dây hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi mở ngày 15/5/2019 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi 01 lần, hụi có 28 phần hụi, bà C1 tham gia 01 phần hụi. Bà C1 bỏ trứng hụi và hốt vào ngày 15/10/2020, trước và sau khi hốt đóng được 24 lần, còn nợ 04 lần hụi

chết nên bà có nộp thay phần hụi chết của bị đơn để giao cho các thành viên khác trong mỗi kỳ mở hụi (bỏ tiền lấp hụi cho tay em 04 lần là 8.000.000 đồng). Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 15/7/2021 (âm lịch). Nay yêu cầu trả số tiền hụi chết 04 lần là 8.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 06/4/2020 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, hụi có 25 phần hụi, bà C1 tham gia 01 phần hụi. Bà C1 bỏ trúng hụi và vào ngày 06/7/2020, trước và sau khi hốt đã đóng được 10 lần, còn 15 lần hụi chết chưa đóng với số tiền 15 lần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn hụi.

Tổng cộng số tiền bà đã lấp cho bà C1 đối với 02 dây hụi trên là 38.000.000 đồng. Sau đó bà C1 có thanh toán 01 lần là 4.000.000 đồng, bà C1 còn nợ 34.000.000 đồng không thanh toán nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết trong năm 2024 bà C1 có trả thêm là 4.000.000 đồng. Bà C1 còn nợ 02 dây hụi là 30.000.000 đồng nên tại đơn khởi kiện ngày 30/5/2025 yêu cầu số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà C xác định theo biên nhận vào ngày 27/3/2022 là bà C1 có nợ hụi của bà số tiền là 38.000.000 đồng, sau đó bà C1 có thanh toán bằng tiền mặt cho bà C nhận 01 lần là 4.000.000 đồng, sau đó bà C1 có trả thêm tiền mặt là 4.000.000 đồng (không ghi sổ) và các lần trả tiền mặt có ghi trong biên nhận gồm: Đóng Hiệp 1.000.000 đồng, ngày 12/9 al là 2.000.000 đồng, 12/10 là 1.000.000 đồng, ngày 25/11 là 1.000.000 đồng, ngày 26/12 là 1.000.000 đồng và thanh toán chuyển khoản vào số tài khoản của Lâm Hoàng Phương T và Đặng Thị Kiều D tổng cộng chuyển khoản là 5.000.000 đồng. Sau khi trừ các khoản tiền bà C1 đã thanh toán thì bà C1 còn nợ tiền hụi của bà số tiền là 19.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà C1 thanh toán nợ hụi số tiền là 19.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu số tiền 30.000.000 đồng nên nay bà C rút yêu cầu số tiền 11.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Chi trả bà số tiền 19.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2025 bị đơn ông bà Ngô Kim C1 trình bày:

Thừa nhận có chơi hụi do bà Lê Thị Cẩm D1 hụi mở ngày ngày 15/5/2019 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, hụi có 28 phần hụi, bà C1 tham gia 01 phần hụi và dây hụi mở ngày 06/4/2020 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, hụi có 25 phần hụi, bà C1 tham gia 01 phần hụi.

Bà thừa nhận còn thiếu bà C nợ hụi theo biên nhận ngày 27/3/2022 số tiền là 38.000.000 đồng bà có ký tên xác nhận nợ trên, sau đó bà có thanh toán nợ hụi cho bà C giao tiền mặt và chuyển khoản trả nợ xác định hiện còn nợ hụi chết là 19.000.000 đồng. Nay do khó khăn chưa thanh toán dứt nợ cho bà C.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do nguyên đơn bà C trình bày số nợ hui bà C1 thiếu bà C từ lúc bà C1 ký biên nhận nợ hui vào ngày 27/3/2022 là 38.000.000 đồng nhưng sau đó có bà C có nhận tiền mặt và nhận số tiền chuyển khoản từ bà C1 nhiều lần thì bà C xác định bà C1 chỉ còn nợ tiền hui số tiền là 19.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm B bà Ngô Kim Chi T1 số tiền nợ hui còn thiếu là 19.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà C yêu cầu bà Chi trả tiền nợ hui là 30.000.000 đồng, tại phiên toà bà C chỉ yêu cầu số tiền là 19.000.000 đồng, bà C xác định đối với số tiền 11.000.000 đồng bà C không tranh chấp đồng ý rút lại, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu số tiền hui 11.000.000 đồng do bà C rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Nguyên đơn vợ chồng bà C khởi kiện bị đơn bà C1 có nơi cư trú tại ấp B, xã V, tỉnh An Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang. Về quan hệ tranh chấp Toà án xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà C1 có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bà C1 không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C1.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, hợp đồng góp hui giữa các bên được xác lập bằng lời nói, hui có lãi và có hoa hồng (đối với dây hui 2.000.000 đồng thì chủ hui bà C được hưởng hoa hồng là 1.000.000 đồng/01 lần khai hót hui), chủ hui bà C có lập danh sách những người tham gia góp hui của dây hui. Việc chơi hui giữa các bên là có lãi, hoa hồng, mỗi lần khai hui bà B1 được nhận tiền hoa hồng nên có trách nhiệm gom hui giao cho các hui viên, phần lãi chênh lệch của mỗi lần khai (sổ) hui do các hui viên hưởng và chịu.

Nay bà C yêu cầu bà Chi T1 cho bà tiền hui chết dây hui ngày 15/5/2019 âm lịch (ghi tên trong danh sách hui là Bé A) và dây hui ngày 06/4/2020 âm lịch (Ghi tên trong danh sách hui là Chi A) hiện còn nợ hui chết với tổng số tiền là 19.000.000 đồng. Bị đơn bà C1 thống nhất còn nợ bà C số tiền hui chết là của 02 dây hui trên là 19.000.000 đồng nên căn cứ khoản 2 Điều 92 (*quy định các tình tiết, sự kiện*

không phải chứng minh) của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định bị đơn bà C1 còn nợ hui chết của bà C số tiền là 19.000.000 đồng là sự thật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

Tại đơn khởi kiện bà C yêu cầu bà Chi trả tiền nợ hui là 30.000.000 đồng, tại phiên toà bà C chỉ yêu cầu bà Chi trả số tiền nợ hui là 19.000.000 đồng, bà C xác định đối với số tiền 11.000.000 đồng bà C không tranh chấp đồng ý rút yêu cầu lại, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu số tiền hui 11.000.000 đồng do bà C đã tự nguyện rút yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn vợ chồng bà C1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 19.000.000 đồng x 5% = 950.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 147, Điều 228, Điều 244; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 15, Điều 18, Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” với bà Ngô Kim C1.

Ngô Kim C1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị C số tiền nợ hui là 19.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Ngô Kim C1 không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền hui 11.000.000 đồng do nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm R yêu cầu.

2- Về án phí sơ thẩm:

Bà Ngô Kim C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phí là 950.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Nguyên đơn bà C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn bà C1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 6 - An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - An Giang;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Phụng